

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 21 - 11 - 2018

V/v: Chị Phạm Thị Th xin ly hôn  
anh Nguyễn Văn T

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị Thu.
2. Ông Vũ Tiến Thịnh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hà Thị Quỳnh Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Trương Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2018/QĐXX-ST ngày 05 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1976; (có mặt)  
Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.
2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1971; (vắng mặt có lý do)  
Nơi cư trú: Tổ XX, phường H, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 9 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị Th trình bày:***

Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn ngày 04 tháng 11 năm 1994, trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu, đến với nhau là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký tại UBND phường H, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2003 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn bất đồng và liên tục xảy ra cãi vã. Nguyên nhân chính là do tính cách không hợp nhau, kinh tế gia đình khó khăn, các con còn nhỏ, vợ chồng không có sự thông cảm, sẻ chia những khó khăn trong cuộc sống. Tháng 8 năm 2003 do mâu thuẫn căng thẳng, chị chuyển ra ngoài sinh sống, anh T có đi tìm nhưng chị không về, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Nay chị Th xác định thời gian sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn, chị xin được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Chị và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung là Nguyễn Văn H, sinh ngày 04 tháng 7 năm 1995 và Nguyễn Việt Đ, sinh ngày 06 tháng 8 năm 1997. Hiện hai con chung đều đã trưởng thành, có cuộc sống riêng ổn định, không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con chung.

Chị và anh Nguyễn Văn T không có tài sản chung, không đi vay, không cho ai vay nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung.

***\* Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 09 tháng 10 năm 2018, bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:***

Anh và chị Phạm Thị Th tự nguyện kết hôn ngày 04 tháng 11 năm 1994, đăng ký tại UBND phường H, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, không có mâu thuẫn gì lớn, đến tháng 8 năm 2003 chị Th tự ý bỏ nhà đi để hai con cho anh nuôi dưỡng và không có trách nhiệm gì. Thời gian đầu anh có đi tìm nhưng chị Th không về, sau anh không đi tìm nữa. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị Th xin ly hôn anh, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý như theo đơn của chị Th, anh thuận tình ly hôn.

Anh và chị Phạm Thị Th có hai chung là Nguyễn Văn H, sinh ngày 04 tháng 7 năm 1995 và Nguyễn Việt Đ, sinh ngày 06 tháng 8 năm 1997. Hiện hai con đều có cuộc sống riêng ổn định, không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con chung.

Anh và chị Phạm Thị Th không có tài sản chung, không đi vay, không cho ai vay nợ chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung.

Quá trình tố tụng tiếp theo, mặc dù đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng anh Nguyễn Văn T không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các phiên hòa giải. Do vậy, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Ngày 07 tháng 11 năm 2018 anh T đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và giữ nguyên toàn bộ ý kiến quan điểm đã trình bày.

***\* Tại đơn đề nghị đề ngày 28 tháng 9 năm 2018, bà Đặng Thị T (mẹ đẻ chị Phạm Thị Th) trình bày :***

Chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Văn T được hai gia đình tổ chức cưới vào năm 1994. Sau kết hôn anh chị về sống cùng gia đình nhà anh T tại phường H, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Do anh chị kết hôn khi còn trẻ, va vấp trong cuộc sống không có nên đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Từ tháng 8 năm 2003 anh chị đã sống ly thân. Nay chị Th xin ly hôn anh T, về phía gia đình đề nghị Tòa án chấp nhận. Hai con chung của anh chị đều đã trưởng thành, sống riêng tự lập. Anh chị không có tài sản chung gì.

***\* Tại biên bản xác minh đề ngày 09 tháng 10 năm 2018, bà Hà Thị M (mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn T) trình bày :***

Chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Văn T kết hôn năm 1994. Quá trình chung sống giữa anh chị không hạnh phúc do bất đồng quan điểm. Từ tháng 8 năm 2003 đến nay anh chị sống ly thân. Anh chị có hai con chung là Nguyễn Việt Đ, sinh năm 1997 và Nguyễn Văn H, sinh năm 1995, hai cháu đều đã trưởng thành, tự lập về kinh tế. Về tài sản chung, theo bà được biết anh chị không có tài sản chung, không có nghĩa vụ về tài sản, trong thời gian sống tại nhà bà, chị Th không đóng góp hay có công sức tu tạo gì vào khối tài sản của gia đình bà.

**\* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:**

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì; các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 55 Luật Hôn nhân và Gia đình xử công nhận cho chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn; không giải quyết về nuôi con chung và chia tài sản chung; chị Phạm Thị Th phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Chị Phạm Thị Th khởi kiện ly hôn anh Nguyễn Văn T, anh T cư trú tại Tổ XX, phường H, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

[1.2] Bị đơn anh Nguyễn Văn T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án trong trường hợp vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn T.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Th, anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, là hôn nhân hợp pháp. Sau kết hôn anh chị đã có thời gian dài chung sống hạnh phúc sau đó mới phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng về quan điểm sống. Khi mâu thuẫn xảy ra, anh chị không có biện pháp giải quyết dứt điểm, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và đã sống ly

thân từ năm 2003 đến nay. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Th, anh T là có và đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống vợ chồng đã chấm dứt trên thực tế, việc thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử cần xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Th và anh T.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Văn T có hai con chung là Nguyễn Văn H, sinh ngày 04 tháng 7 năm 1995 và Nguyễn Việt Đ, sinh ngày 06 tháng 8 năm 1997. Xét thấy, hai con chung của anh chị đã thành niên, không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, anh chị không yêu cầu, do đó Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản chung: Chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Văn T đều xác định anh chị không có tài sản chung, không có nghĩa vụ về tài sản, anh chị không yêu cầu, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị Phạm Thị Th phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 146, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Văn T.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị Th phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Th đã nộp tạm ứng án phí tại Biên

lai số 0007241 đề ngày 25 tháng 9 năm 2018. Chị Th đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21 tháng 11 năm 2018). Anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND phường H, thành phố Thái Bình, giấy CNKH số 43 ngày 04/11/1994);
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thùy Dương**